3181/QĐ-BVĐKKH
02/11/2026 14:49:03

Phụ lục I
DANH MỤC THUỐC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐKKH ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Hạn sử dụng	GPLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)	Tên công ty
1	**Phytok**	Phytomenadion (Phytonadion)	40mg/2ml	Nhũ tương uống dạng nhỏ giọt	Uống	Hộp 1 ống x 2ml	24 tháng	893110591924	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	10.000	88.200	882.000.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
2	**Livolin-H**	Phospholipid đậu nành (Phosphatidyl choline) 300mg (dưới dạng lecithin 857,15mg)	300mg	Viên nang mềm	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	24 tháng	885100077823	Mega Lifesciences Public Company Limited	Thái Lan	Viên	10.000	2.430	24.300.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội
3	**Hytinon**	Hydroxyurea	500mg	Viên nang cứng	Uống	Hộp 100 viên, túi nhôm x 10 vỉ x 10 viên nang cứng	36 tháng	880114031225 (VN-22158-19)	Korea United Pharm. Inc.	Republic of Korea	viên	10.000	4.800	48.000.000	Công ty Cổ phần Villa -Villa
4	**Bluti 80**	Febuxostat	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 2 vỉ x 14 viên	36 tháng	560110135923	Bluepharma - Indústria Farmacêutica, S.A. (Fab. Coimbra)	Portugal	Viên	10.000	19.900	199.000.000	Công ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Thái Nhân

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Hạn sử dụng	GPLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)	Tên công ty
5	**Forsancort**	Hydrocortison acetat	1%; 10g	Kem bôi ngoài da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	48 tháng	893110200725	Công ty Cổ phần Dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	500	18.018	9.009.000	Công ty TNHH Dược phẩm Hoa Sen
6	**Zibifer**	Mỗi 30ml chứa: Sắt (III) (dưới dạng Sắt (III) hydroxyd polymaltose complex 34%)	1500mg/30 ml	Dung dịch uống dạng giọt	Uống	Hộp 1 chai 30ml dung dịch uống dạng giọt	36 tháng	893110071300 (VD-27006-17)	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Chai	500	128.000	64.000.000	Công ty TNHH Dược và Sinh phẩm Biofagroup Nha Trang
7	**Dorithricin**	Tyrothricin; Benzalkonium chloride; Benzocaine	0,5mg; 1mg; 1,5mg	Viên ngậm họng	Ngậm họng	Hộp 2 vỉ x 10 viên	24 tháng	400100014224	Medice Arzneimittel Pütter GmbH & Co. KG	Đức	Viên	15.000	2.880	43.200.000	Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Đan Thanh
8	**Rivacryst**	Rivaroxaban	15mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 14 viên	36 tháng	858110959224	Saneca Pharmaceuticals A.S	Slovakia	Viên	10.000	12.900	129.000.000	Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm Sang
9	**Rivacryst**	Rivaroxaban	20mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 1 vỉ x 14 viên	36 tháng	858110959324	Saneca Pharmaceuticals A.S	Slovakia	Viên	10.000	12.900	129.000.000	Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm Sang
10	**Kofio**	Estriol	0,5mg	Viên đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Hộp 3 vỉ x 5 viên	36 tháng	893110029400 (VD-28010-17)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sao Kim	Việt Nam	Viên	10.000	10.000	100.000.000	Công ty TNHH TM Dược Zeta Health

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Hạn sử dụng	GPLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)	Tên công ty
11	**Axcel Fungicort Cream**	Miconazol nitrat + Hydrocortison	2% + 1%/ 15g	Cream	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	36 tháng	955100041126	Kotra Pharma (M) Sdn. Bhd.	Malaysia	Tuýp	800	32.000	25.600.000	Công ty TNHH TM-XNK Thiên Kim

11 khoản **1.653.109.000**